

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Phân tích an ninh lương thực (Food Security analysis)**

- Mã số học phần: PD119
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 35 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Kinh tế xã hội và chính sách
- Viện: Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

**3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	- Nhận biết được các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội bảo đảm an ninh lương thực (ANLT).	2.1.2
	- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến ANLT.	2.1.3
	- Xây dựng và phát triển được các giải pháp bảo đảm ANLT.	2.1.3
4.2	- Hiểu biết và áp dụng các phương pháp tiếp cận, nghiên cứu, dự tính, dự báo ANLT.	2.1.3
	- Áp dụng được các kỹ thuật, công nghệ bảo đảm ANLT.	2.1.3
4.3	- Trao đổi, hợp tác tốt với bạn bè thông qua làm việc nhóm	2.2.2
	- Xây dựng được giải pháp bảo đảm an ninh lương thực	2.2.2
4.4	- Tận tình hợp tác tích cực trong hoạt động nhóm	2.3
	- Có tinh thần cầu tiến, tự chủ, sáng tạo giải quyết các vấn đề liên quan đến ANLT.	2.3

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Nhận biết được các điều kiện và giải pháp bảo đảm ANLT	4.1	2.1.2
CO2	Phân tích, đánh giá được hiện trạng và các yếu tố ảnh hưởng ANLT	4.1	2.1.3

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO3	Xây dựng được các giải pháp bảo đảm ANLT	4.1	2.1.3
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	Nhận biết và đánh giá được các cấp độ ANLT	4.2	2.1.3
CO5	Thu thập và phân tích được các dữ liệu đo lường ANLT	4.2	2.1.3
CO6	Sử dụng thành thạo các phương pháp dự tính, dự báo ANLT	4.2; 4.3	2.1.3; 2.2.2
CO7	Hợp tác hiệu quả và hòa đồng trong hoạt động nhóm	4.3	2.2.2
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO8	Tận tình, tự chủ trong công việc	4.4	2.3
CO9	Tích cực, cầu tiến và xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến ANLT.	4.4	2.3
CO10	Dự báo chính xác các tình huống ANLT	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 7 chương:

Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ sở ngành về đặc điểm của ANLT, vai trò và tầm quan trọng của ANLT ở nhiều cấp độ gia đình, vùng, quốc gia và toàn cầu. Các kiến thức về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tổ, ảnh hưởng đến ANLT. Sinh viên sẽ được trang bị các phương pháp tiếp cận, đánh giá, nghiên cứu ANLT để có thể xây dựng được các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ để bảo đảm ANLT cũng như đề xuất các giải pháp, dự tính, dự báo để bảo đảm ANLT.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Chương 1.</b>	<b>Khái niệm về an ninh lương thực</b>	<b>2</b>	CO1
1.1.	Các khái niệm	1	
1.2.	So sánh các khái niệm và rút ra vấn đề cốt lõi ANLT	1	
<b>Chương 2.</b>	<b>Ứng dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt</b>	<b>10</b>	CO2, CO3
2.1.	Giống cây trồng	2	
2.2.	Dinh dưỡng và nước	2	
2.3.	Bảo vệ thực vật	2	
2.4.	Kỹ thuật canh tác	2	
2.5.	Điều khiển ra hoa (trái vụ)	2	
<b>Chương 3.</b>	<b>Ứng dụng tiến bộ khoa học trong chăn nuôi</b>	<b>7</b>	CO2, CO3
3.1.	Con giống	1	
3.2.	Thức ăn và kiểm soát dịch bệnh	2	
3.3.	Kỹ thuật chăn nuôi	2	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
3.4.	Các mô hình tiên tiến	2	
<b>Chương 4.</b>	<b>Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ</b>	7	CO2, CO3
4.1.	Công nghệ làm đất, tưới	2	
4.2.	Ứng dụng vật liệu mới trong nông nghiệp	1	
4.3.	Công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch	2	
4.4.	Sản xuất trong điều kiện nhân tạo	2	
<b>Chương 5.</b>	<b>Các mô hình sản xuất nông nghiệp</b>	4	CO2, CO3
5.1.	Nông nghiệp đô thị	1	
5.2.	Nông nghiệp hữu cơ	1	
5.3.	Nông nghiệp công nghệ cao	2	
<b>Chương 6.</b>	<b>Phương pháp tiếp cận, phân tích và đánh giá an ninh lương thực</b>	5	CO2, CO3, CO5, CO6
6.1.	Các yếu tố ảnh hưởng an ninh lương thực	1	
6.2.	Các công cụ, phân tích và đánh giá an ninh lương thực	2	
6.3.	Dự báo nhu cầu và khả năng bảo đảm an ninh lương thực	2	

## 7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Ứng dụng các tiến bộ trong trồng trọt, chăn nuôi	6	CO2 – CO7
Bài 2.	Ứng dụng các tiến bộ công nghệ kỹ thuật	4	CO2- CO7
Bài 3.	Lập kế hoạch cung cầu lương thực	6	CO7- CO10
Bài 4	Dự tính dự báo ANLT	4	CO7- CO10

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp gợi mở
- Phương pháp làm việc nhóm
- Phương pháp tình huống
- Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan
- Phương pháp thực hành

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm, bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
----	-----------------	----------	----------	--------

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1-CO10
2	Điểm bài tập cá nhân/nhóm	Số bài tập đã làm/số bài được giao	30%	CO1-CO10
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1-CO10

## 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Food security and economic development in Burkina Faso	363.192/C397
[2] Impact of climate change on food and livelihood security: An agenda for action	363.192/M177
[3] Trade liberalization and food security in southeast Asia : Prospects and strategies	338.19/T763
[4] Partnerships for food and livelihood security	363.192/S971
[5] <u>World food security and crop production technologies for tomorrow</u>	630/W924
[6] Soil and water issues in sustainable agricultural development : Proceedings of the 1 st joint workshop in Land and Water resources management	363.713/ S683
[7] <u>FAO at work 2006-2007 : Adapting to change on our hungry planet</u>	338.19 /F686
[8] Đa dạng sinh học nông nghiệp ;; Bảo vệ đa dạng sinh học và bảo đảm an ninh lương thực cho thế giới	333.9516 /Đ100
[9] The livelihood assessment tool-kit : Analysing and responding to the impact of disasters on the livelihoods of people	363.192 /L784
[10] <u>Climate change and food security : Adapting agriculture to a warmer world</u>	630 /C636
[11] <u>Report of the FAO expert workshop on the use of wild fish and/ or other aquatic species as feed in aquaculture and its implications to food security and poverty alleviation : Kochi, India, 16-18 November 2007. Number 867 - FAO fisheries report</u>	639.2 / F686/N.867

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1:</b> Khái niệm về an ninh lương thực	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2,3,4,5,6,7,8,10,11]: nội

				dung Chương 1
2	<b>Chương 2:</b> Ứng dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt	10	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2,3,4,5,6,7,10]: nội dung chương 2 - Làm việc nhóm: làm bài tập của tài liệu [1,2,8] và viết báo cáo của nhóm
3	<b>Chương 3:</b> Ứng dụng tiến bộ khoa học trong chăn nuôi	7	4	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2,3,4,5,6,7,11]: nội dung Chương 3 - Làm việc nhóm: làm bài tập của tài liệu [1,2,8,9] và viết báo cáo của nhóm
4	<b>Chương 4:</b> Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	7	4	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2,3,4,5,6,7,8]: nội dung Chương 4 - Làm bài tập nhóm, viết báo cáo nhóm và chuẩn bị trình bày báo cáo của nhóm
5	<b>Chương 5:</b> Các mô hình sản xuất nông nghiệp	4	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2,3,4,5,6,7,8,10]: nội dung Chương 5
6	<b>Chương 6:</b> Phương pháp tiếp cận, phân tích và đánh giá an ninh lương thực	5	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [9]: nội dung Chương 6 - Làm bài tập/thực hành nhóm, viết báo cáo nhóm và chuẩn bị trình bày báo cáo của nhóm
<b>Tổng</b>		<b>35</b>	<b>20</b>	


Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
VIỆN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Đặng Kiều Nhân**



**Lê Cảnh Dũng**